

Bản án số: 60/2018/HNGS-ST

Ngày 22-11-2018

V/v "*Tranh chấp*

hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hồng Thanh

2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (có mặt)*

Nơi ĐKKHTT: Thôn Trong, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn Hòa Sơn, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

** Bị đơn: Anh Hoàng Công H, sinh năm 1981 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Trong, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 8/8/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh H kết hôn năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Trong, xã Tân Trung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm, đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Chị biết chuyện nhưng cố gắng bỏ qua để nuôi dạy

các con, nhưng anh H ngày càng coi thường chị và gia đình chị. Bản thân chị và gia đình nhiều lần khuyên giải thì anh H hứa sẽ sửa đổi nhưng sau đó vẫn tiếp tục đi quan hệ ngoại tình và đánh đập chị. Chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ ngày 02/8/2018, vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay. Ngày 30/8/2018 anh H đã xuống tận nhà bố mẹ đẻ chị để đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Công Dũng, sinh ngày 01/11/2000, Hoàng Công Mạnh, sinh ngày 17/9/2002 và Hoàng Công Tuệ, sinh ngày 31/3/2015, hiện đang ở với anh H. Ly hôn chị và anh H tự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho các con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Cháu Hoàng Công Dũng đã trên 18 tuổi, tự lập chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Hoàng Công Mạnh, Hoàng Công Tuệ chị nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Mạnh và cháu Tuệ, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Hoàng Công H tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2018 và biên bản hòa giải ngày 15/10/2018 có trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên. Anh xác định có mâu thuẫn với gia đình vợ và không đi lại với gia đình vợ từ năm 2006 đến nay. Đến năm 2007 thì vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn do chị C đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Cuối năm 2009 chị C về nước, từ đó đến nay anh vẫn qua lại với người phụ nữ kia nên chị C nộp đơn xin ly hôn. Chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6/2008 từ đó cho đến nay vợ chồng ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị C có đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Công Dũng, sinh ngày 01/11/2000, Hoàng Công Mạnh, sinh ngày 17/9/2002 và Hoàng Công Tuệ, sinh ngày 31/3/2015, hiện đều đang ở với anh. Ly hôn anh nhận nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang làm nghề lái xe, gia đình có xe tải và công nông để chạy thuê, thu nhập của anh ổn định khoảng 25.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh đã kê khai trong đơn xin chia tài sản nộp

cho Tòa án ngày 15/10/2018. Tòa án đã giao cho anh Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung và ấn định thời gian cung cấp các tài liệu chứng cứ bổ sung là 07 ngày kể từ ngày 15/10/2018. Anh sẽ sửa đổi bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Nếu hết thời gian quy định trên mà anh không sửa đổi bổ sung theo yêu cầu thì coi như anh từ bỏ quyền lợi của mình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 05/11/2018 anh H trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị C; Về con chung: Cháu Hoàng Công Dũng trên 18 tuổi, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn hai cháu Hoàng Công Mạnh, Hoàng Công Tuệ anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Hoàng Công H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị C chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh H không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H.

Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: vợ chồng chị C, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị C và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về tố tụng: Anh Hoàng Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

* Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Công H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy chị C và anh H sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian thì đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Anh H cũng thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác là nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị C bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8/2018, vợ chồng chị C, anh H ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Ngày 30/8/2018 anh H đã xuống tận nhà bố mẹ đẻ chị C để đánh chị C. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị C.

Mặt khác, qua xác minh ở địa phương cũng thể hiện anh H và chị C xảy ra mâu thuẫn, chính quyền thôn đã có lần hòa giải cho chị C và anh H về đoàn tụ nhưng sau đó lại tiếp tục mâu thuẫn. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị C, anh H xác định có 03 con chung và đều nhất trí: Cháu Hoàng Công Dũng trên 18 tuổi, tự lập chị C, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Hoàng Công Mạnh, Hoàng Công Tuệ chị C, anh H nhất trí để cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Xét thấy, các con chung từ nhỏ đến hiện nay vẫn đang ở với anh H, các cháu phát triển bình thường, anh H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng hai con chung, hiện anh làm nghề lái xe có thu nhập ổn định, chị C nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao con cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị C, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hoàng Công H.

[2] Về con chung: Do cháu Hoàng Công Dũng đã trưởng thành, tự lập, chị C, anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Giao cho anh Hoàng Công H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Công Mạnh, sinh ngày 17/9/2002 và Hoàng Công Tuệ, sinh ngày 31/3/2015. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị C thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị C, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002112 ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

